

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐT
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/ HNGĐ - ST
Ngày 30 - 9 - 2021
"Về việc ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Trung.

2. Ông Trần Văn Nam.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 272/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021 và **Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2021/QĐST – HNGĐ ngày 09/9/2021** giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị C.

Địa chỉ cư trú: Khu TT, phường YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đặng Văn L.

Địa chỉ cư trú: Khu TT, phường YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

**** Người làm chứng:*** Anh Đặng Quốc T; sinh năm 1996; Địa chỉ: Khu TT, phường YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Bùi Thị C trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông Đặng Văn L tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 11 tháng 5 năm 1991. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại khu TT, phường YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc khoảng 05 năm đầu, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là ông L vướng vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy nên nhiều lần phải đi chấp hành án; khi trở về nhà ông L không có trách nhiệm với gia đình, vợ con nên vợ chồng xảy

ra cãi vã, chửi bới, xúc phạm nhau. Vợ chồng bà sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, khi ly thân mặc dù vẫn sống cùng một nhà nhưng hai người không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Mâu thuẫn giữa vợ chồng bà cũng đã được gia đình hai bên động viên, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay Bà C xác định tình cảm dành cho ông Đặng Văn L không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc nên Bà C đề nghị được ly hôn ông L để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa Bà C và ông L có hai người con chung tên là Đặng Thanh T, sinh ngày 16/11/1991 và Đặng Quốc T, sinh ngày 22/12/1996. Hiện nay các con chung đều đã trưởng thành nên Bà C không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà C xác định vợ chồng bà có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà C xác định vợ chồng bà không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* **Đối với bị đơn ông Đặng Văn L** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần lên Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông L không đến làm việc.

* **Để có cơ sở giải quyết vụ án Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ:**

Ông Nguyễn Thành L – Trưởng khu TT, phường YT, thị xã ĐT và anh Đặng Quốc T là con đẻ của Bà C và ông L cho biết: Bà Bùi Thị C và ông Đặng Văn L kết hôn với nhau vào năm 1991, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường YT, thị xã ĐT. Sau khi kết hôn, Bà C và ông L về sống tại khu TT, phường YT, thị xã ĐT và hiện nay cả hai vẫn sinh sống tại đây. Quá trình chung sống giữa Bà C và ông L có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông L nghiện ma túy và nhiều lần phải đi chấp hành hình phạt tù và khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, ông L không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Bà C và ông L sống ly thân từ lâu, mặc dù sống cùng một nhà nhưng hai người không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay Bà C đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông L, quan điểm của anh Tuấn, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của Bà C vì tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc; con quan điểm của ông Long, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Giữa Bà C và ông L có hai con chung là Đặng Thanh T, sinh năm 1991 và Đặng Quốc T, sinh năm 1996, hiện nay đều đã trưởng thành và có gia đình riêng. Về tài sản chung và nợ chung: anh T và ông L đều không nắm được.

* *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho bà Bùi Thị C được ly hôn với ông Đặng Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Thủ tục thụ lý, thẩm quyền giải quyết đơn khởi kiện của bà Bùi Thị C và việc tiến hành các thủ tục tố tụng khác, Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị C và ông Đặng Văn L tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, giữa Bà C và ông L có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông L nghiện ma túy và nhiều lần phải đi chấp hành hình phạt tù và khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, ông L không có trách nhiệm với gia đình, vợ con nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Khi ly thân Bà C và ông L vẫn sống cùng một nhà nhưng hai người không còn quan tâm, chăm sóc nhau.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã mở các phiên họp, phiên hòa giải để các bên có điều kiện gặp gỡ, thỏa thuận với nhau về những vấn đề có tranh chấp. Ông Đặng Văn L đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được thông báo về thời gian, địa điểm mở các phiên họp, phiên hòa giải nhưng đều vắng mặt, không có lý do. Như vậy có thể thấy ông L không còn mong muốn vợ chồng hòa giải, khắc phục những mâu thuẫn trở về đoàn tụ.

Từ đó xác định: bà Bùi Thị C và ông Đặng Văn L không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho Bà C được ly hôn với ông L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: bà Bùi Thị C và ông Đặng Văn L có hai con chung tên là Đặng Thanh Tú, sinh ngày 16/11/1991 và Đặng Quốc T, sinh ngày 22/12/1996. Hiện nay các con chung đều đã trưởng thành, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Bùi Thị C là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28; Điều 35; Khoản 4 Điều 147; **Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228;** Điều 271; Điều 273

Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Bùi Thị C được ly hôn ông Đặng Văn L.
2. *Về án phí:* Bà Bùi Thị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000705 ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã ĐT. Bà C đã nộp đủ tiền án phí.
3. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã ĐT;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS thị xã ĐT;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH (UBND phường YT, TX ĐT;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tô Thị Thịnh